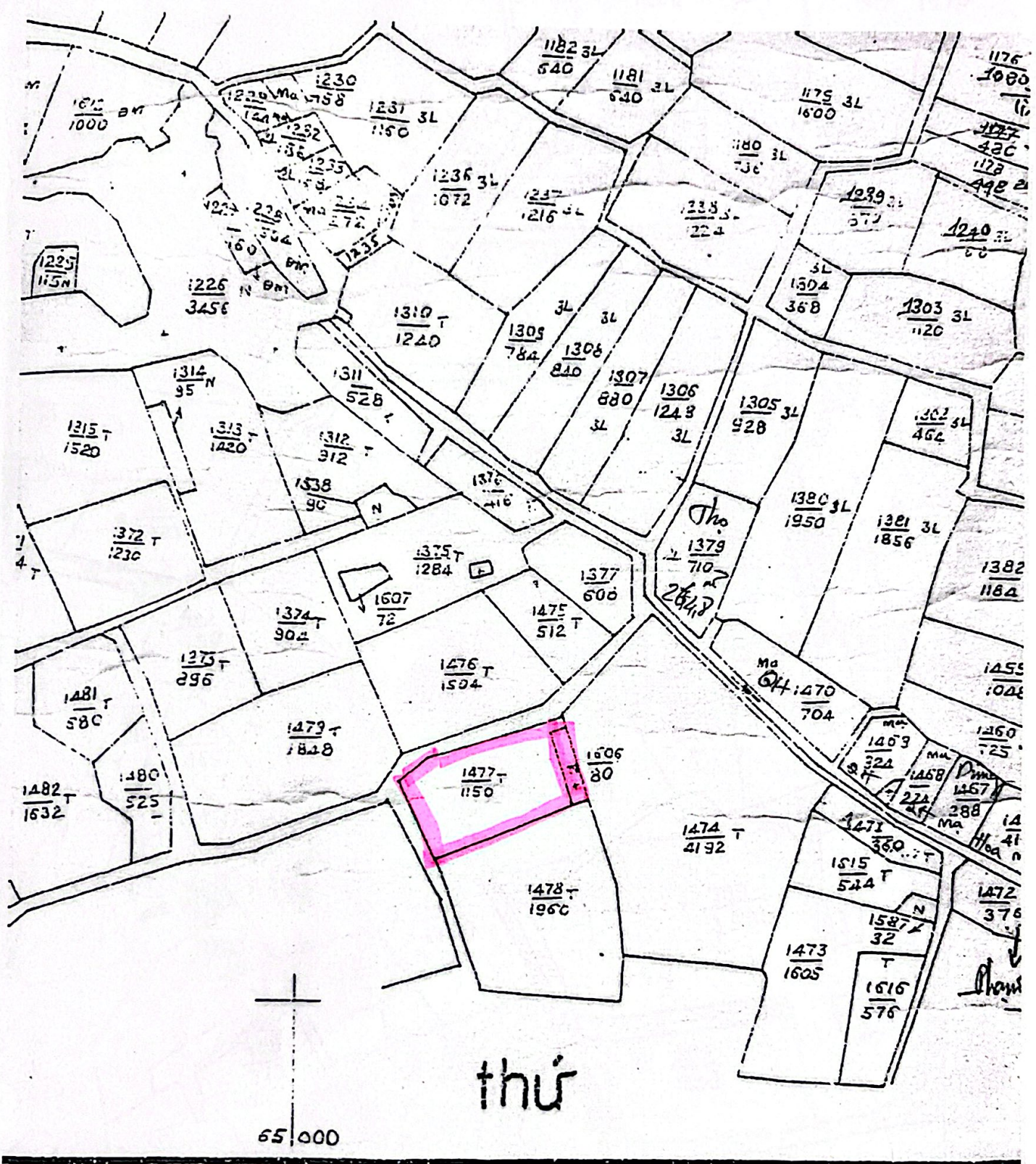
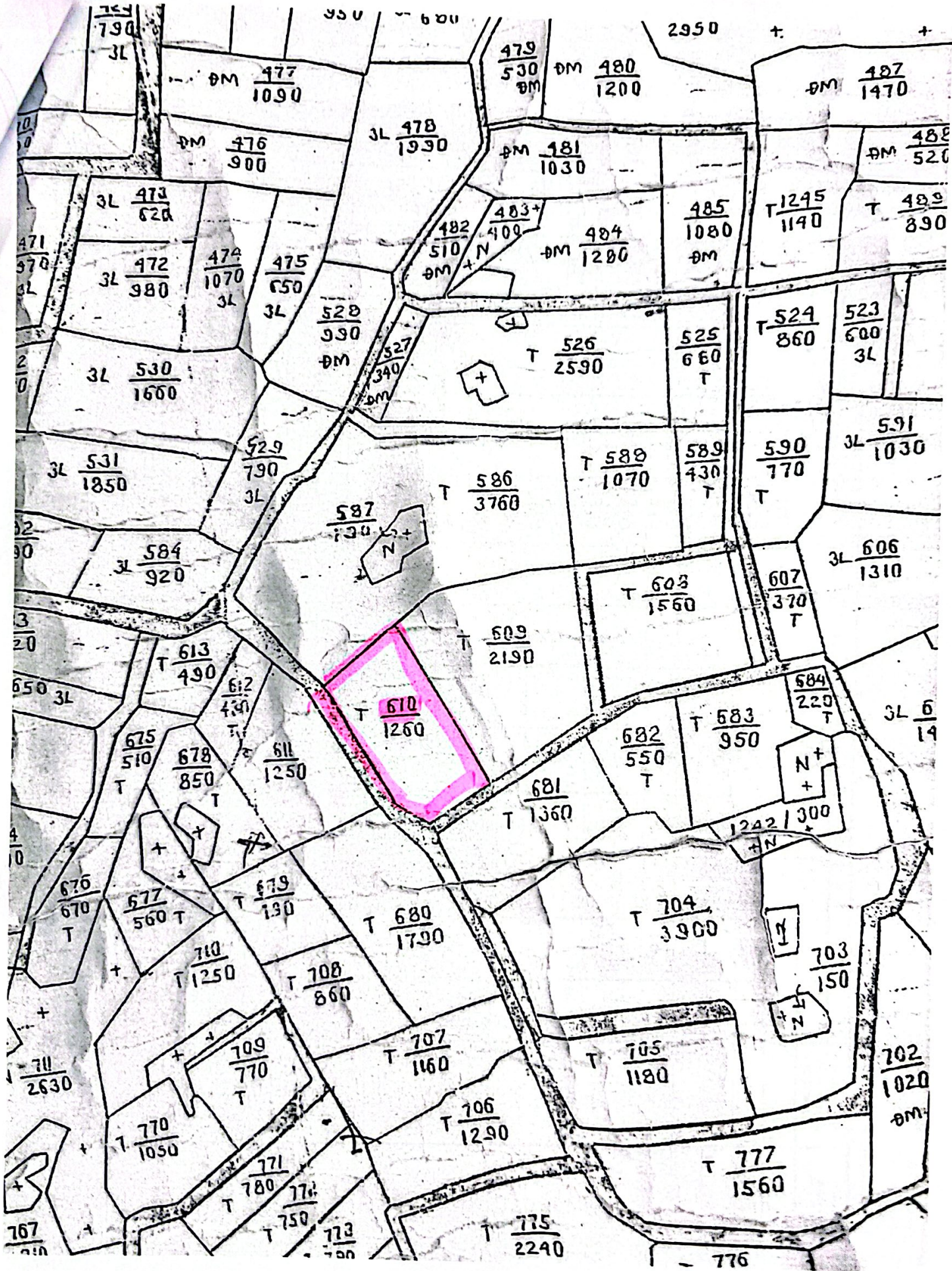


Ngày 15/11/2019



1.2000

Ngày
Ch



Bản đồ địa chính năm 1983

Scanned with
CamScanner

Scanned with
CamScanner

488 Nue 125

Số tờ bản đồ: 4

Trang số: 164

ST THUA	TEN CRO SỬ DỤNG SÔNG ĐẤT	SỞ CUNG CHÍNH THỰC HAY TÂM GIAO	XU DÒNG	DIỆN TÍCH m ²	M I E N T I E N G R U O N G D A T					Số khai báo về diện tích rừng đất	CHI GIỮ
					Loại rừng đ.	Loại nhỏ nước	Hạng đ.	Thành tích đ.			
600	Hạt tre, Vải			1570	Nh						ĐB 17
601	H-I-X			1250	3L						nt
602	H-I-X			1650	3L						nt
603	H-I-X			530	3L						nt
604	Ny th Lũ			810	3L						Thò xu x
605	H-I-X			390	3L						ĐB 17 xu
606	H-I-X			1310	3L						nt
607	H-I-X			370	T						nt (mặt đất)
608	ĐB th Lũ + Qm			1550	T						nt
609	Ny T			2140	T						nt
610	H-I-X			1260	T						nt
611	Ny th, Nue			1250	T						nt
612	H-I-X			430	T						nt
613	Nue			490	T						nt
614	H-I-X			650	3L						ĐB 14
615	H-I-X			1650	3L						nt
616	H-I-X			1160	3L						nt
617	H-I-X			620	3L						nt
618	H-I-X			650	3L						nt
619	H-I-X			1050	3L						nt
620	H-I-X			1710	3L						nt
621	Nue			1070	3L						nt (m6)
622	Nue			1610	3L						nt
623	H-I-X			2360	3L						nt

